

KẾ HOẠCH  
TỔ CHỨC THI KẾT THÚC HỌC PHẦN HỌC KỲ 2 - NĂM HỌC: 2024-2025  
CÁC LỚP TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC ĐÀO TẠO CHÍNH QUY

Ca 1: 8h00 bắt đầu thi  
Ca 2: 9h40 bắt đầu thi  
Ca 3: 13h00 bắt đầu thi  
Ca 4: 14h40 bắt đầu thi

| STT | Thứ | Ngày thi   | Ca thi | Khóa/<br>Lớp | Tên học phần                                                                                                               | Hình<br>thức thi | Sử<br>dụng<br>tài<br>liệu<br>(x) | Số<br>lượng<br>sinh<br>viên | Số<br>lượng<br>phòng<br>thi | Phòng Thi                                                                                             | Địa<br>điểm | Ghi Chú                                                                                                                                                                     |
|-----|-----|------------|--------|--------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2   | 19/05/2025 | 1&2    | MNK35        | CĐCS1: 'Âm nhạc nâng cao và phát triển năng khiếu Âm nhạc cho trẻ mầm non' - HP3 ( <b>Dàn dựng chương trình tổng hợp</b> ) | Thực hành        |                                  | 122                         | 4                           | Phòng tập trung: <b>E21</b><br>Phòng thi: <b>E19</b> (Phòng 1&2)<br>Phòng thi: <b>E20</b> (Phòng 3&4) | CS1         | SV bốc thăm đề thi vào ngày <b>thứ 2 (12/05/2025)</b> tại Phòng <b>B8 từ 8h00 đến 9h30</b> , Sinh viên không đến đúng giờ và không ký tên trong danh sách coi như vắng thi. |
|     |     |            | 1&2    | MNK35        | CĐCS7: 'Biên soạn và tổ chức vận động theo nhạc cho trẻ ở trường mầm non' - HP3                                            | Thực hành        |                                  | 42                          | 2 nhóm                      | Tập trung và thi tại phòng: <b>E5</b>                                                                 | CS1         | Sinh viên xem danh sách phòng thi đính kèm                                                                                                                                  |
|     |     |            | 1      | MNK35        | CĐCS4: 'Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh cho trẻ mầm non' - HP3                                                             | Thực hành        |                                  | 29                          | 1 nhóm                      | Thời gian nhận phiếu chấm và nộp bài từ: <b>8g00 đến 9g30</b> , tại Phòng: <b>B1</b>                  | CS1         | Tổ Tiếng Anh chia nhóm, cho sinh viên bốc thăm đề thi và gửi về cho Phòng ĐT trước ngày thi 1 tuần.                                                                         |
|     |     |            |        | MNK35        | CĐCS3: 'Giáo dục trẻ có nhu cầu đặc biệt trong trường mầm non' - HP3                                                       | Tự luận          | x                                | 127                         | 4                           | P01: <b>B4</b> , P02: <b>B4</b> , P03: <b>B8</b> , P04: <b>B8</b>                                     | CS1         | Sinh viên xem danh sách phòng thi đính kèm                                                                                                                                  |
|     |     |            |        | MNK35        | CĐCS2: 'Mỹ thuật nâng cao và phát triển năng khiếu Mỹ thuật cho trẻ mầm non' - HP3                                         | Nộp báo cáo      |                                  | 87                          | 2 nhóm                      | Nộp bài tại phòng: <b>E2</b>                                                                          | CS1         | Sinh viên xem danh sách phòng thi đính kèm                                                                                                                                  |
|     |     |            |        | MNK35        | CĐCS5: 'Chăm sóc giáo dục trẻ nhà trẻ thông qua hoạt động với đồ vật trong trường MN' - HP3                                | Nộp tiểu luận    |                                  | 47                          | 1 nhóm                      | Nộp bài tại phòng: <b>E2</b>                                                                          | CS1         | Sinh viên xem danh sách phòng thi đính kèm                                                                                                                                  |
|     |     |            |        | MNK35        | CĐCS6: 'Tổ chức hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ MN' - HP3                                                           | Nộp tiểu luận    |                                  | 119                         | 2 nhóm                      | Nộp bài tại phòng: <b>E7</b>                                                                          | CS1         | Sinh viên xem danh sách phòng thi đính kèm                                                                                                                                  |

| STT | Thứ | Ngày thi   | Ca thi | Khóa/<br>Lớp | Tên học phần                                                                                 | Hình thức thi         | Sử dụng tài liệu (x) | Số lượng sinh viên | Số lượng phòng thi | Phòng Thi                                                                                                                                                            | Địa điểm | Ghi Chú                                    |
|-----|-----|------------|--------|--------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------|--------------------|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------------------------|
| 2   | 2   | 19/05/2025 | 2      | MNK35        | HPTTKLTN 1: 'Sử dụng thơ, truyện, bài hát trong tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với MTXQ' | Nộp tiểu luận         |                      | 100                | 2 nhóm             | Nộp bài tại phòng: <b>E2</b>                                                                                                                                         | CS1      | Sinh viên xem danh sách phòng thi đính kèm |
|     |     |            |        | MNK35        | HPTTKLTN 2: 'Tổ chức hoạt động với đồ vật của trẻ nhà trẻ trong trường MN'                   | Nộp tiểu luận         |                      | 71                 | 2 nhóm             | Nộp bài tại phòng: <b>E7</b>                                                                                                                                         |          |                                            |
|     |     |            |        | MNK35        | HPTTKLTN 3: 'Sử dụng câu đố, đồng dao trong các hoạt động giáo dục ở trường MN'              | Nộp tiểu luận         |                      | 52                 | 1 nhóm             | Nộp bài tại phòng: <b>E7</b>                                                                                                                                         |          |                                            |
|     |     |            |        | MNK35        | HPTTKLTN 4: 'Phát triển sáng tạo của trẻ MN trong hoạt động tạo hình'                        | Nộp tiểu luận         |                      | 50                 | 1 nhóm             | Nộp bài tại phòng: <b>B4</b>                                                                                                                                         |          |                                            |
|     |     |            |        | MNK35        | HPTTKLTN 5: 'Tổ chức trò chơi hình thành biểu tượng toán ban đầu cho trẻ mầm non'            | Nộp tiểu luận         |                      | 59                 | 2 nhóm             | Nộp bài tại phòng: <b>B4</b>                                                                                                                                         |          |                                            |
|     |     |            |        | MNK35        | HPTTKLTN 6: 'Xây dựng môi trường giáo dục cho trẻ MN theo PP Montessori'                     | Nộp tiểu luận         |                      | 28                 | 1 nhóm             | Nộp bài tại phòng: <b>B8</b>                                                                                                                                         |          |                                            |
|     |     |            |        | MNK35        | HPTTKLTN 7: 'Phát hiện sớm trẻ có nhu cầu đặc biệt trong trường MN'                          | Nộp tiểu luận         |                      | 102                | 2 nhóm             | Nộp bài tại phòng: <b>B8</b>                                                                                                                                         |          |                                            |
| 3   | 2   | 16/06/2025 |        | MNK37        | Mỹ thuật                                                                                     | Nộp bài thực hành     |                      | 675                | 24                 | Sinh viên liên hệ giảng viên phụ trách, nộp sản phẩm và ký tên vào danh sách thi. Sinh viên không đến đúng giờ và không ký tên trong danh sách thi coi như vắng thi. | CS2      | Sinh viên xem danh sách phòng thi đính kèm |
|     |     |            | 1      | MNK37        | Những nguyên lý cơ bản của Chủ Nghĩa Mác - Lenin 2                                           | Tự luận               | x                    | 337                | 12                 | <b>P01: 203, P02: 204, P03: 205, P04: 206, P05: 207, P06: 211, P07: 214, P08: 215, P09: 216, P10: 218, P11: 219, P12: 220</b>                                        |          |                                            |
|     |     |            | 2      | MNK37        | Tiếng Anh 2                                                                                  | Trắc nghiệm - Tự luận |                      | 337                | 12                 | <b>P01: 203, P02: 204, P03: 205, P04: 206, P05: 207, P06: 211, P07: 214, P08: 215, P09: 216, P10: 218, P11: 219, P12: 220</b>                                        |          |                                            |
|     |     |            | 3      | MNK37        | Những nguyên lý cơ bản của Chủ Nghĩa Mác - Lenin 2                                           | Tự luận               | x                    | 337                | 12                 | <b>P13: 203, P14: 204, P15: 205, P16: 206, P17: 207, P18: 211, P19: 214, P20: 215, P21: 216, P22: 218, P23: 219, P24: 220</b>                                        |          |                                            |
|     |     |            | 4      | MNK37        | Tiếng Anh 2                                                                                  | Trắc nghiệm - Tự luận |                      | 337                | 12                 | <b>P13: 203, P14: 204, P15: 205, P16: 206, P17: 207, P18: 211, P19: 214, P20: 215, P21: 216, P22: 218, P23: 219, P24: 220</b>                                        |          |                                            |

| STT | Thứ | Ngày thi   | Ca thi | Khóa/<br>Lớp | Tên học phần                                         | Hình thức thi | Sử dụng tài liệu (x) | Số lượng sinh viên | Số lượng phòng thi | Phòng Thi                                                                                                                                                                                                  | Địa điểm | Ghi Chú                                                                            |
|-----|-----|------------|--------|--------------|------------------------------------------------------|---------------|----------------------|--------------------|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------------------------------------------------|
| 4   | 4   | 18/06/2025 | 1      | MNK37        | Giáo dục học mầm non 1                               | Tự luận       | x                    | 337                | 12                 | <b>P01:</b> 203, <b>P02:</b> 204, <b>P03:</b> 205, <b>P04:</b> 206, <b>P05:</b> 207, <b>P06:</b> 211, <b>P07:</b> 214, <b>P08:</b> 215, <b>P09:</b> 216, <b>P10:</b> 218, <b>P11:</b> 219, <b>P12:</b> 220 | CS2      | Sinh viên xem danh sách phòng thi đính kèm                                         |
|     |     |            | 2      | MNK37        | Sự học và sự phát triển tâm lý trẻ em tuổi mầm non 1 | Trắc nghiệm   |                      | 337                | 12                 | <b>P01:</b> 203, <b>P02:</b> 204, <b>P03:</b> 205, <b>P04:</b> 206, <b>P05:</b> 207, <b>P06:</b> 211, <b>P07:</b> 214, <b>P08:</b> 215, <b>P09:</b> 216, <b>P10:</b> 218, <b>P11:</b> 219, <b>P12:</b> 220 |          |                                                                                    |
|     |     |            | 3      | MNK37        | Giáo dục học mầm non 1                               | Tự luận       | x                    | 337                | 12                 | <b>P13:</b> 203, <b>P14:</b> 204, <b>P15:</b> 205, <b>P16:</b> 206, <b>P17:</b> 207, <b>P18:</b> 211, <b>P19:</b> 214, <b>P20:</b> 215, <b>P21:</b> 216, <b>P22:</b> 218, <b>P23:</b> 219, <b>P24:</b> 220 |          |                                                                                    |
|     |     |            | 4      | MNK37        | Sự học và sự phát triển tâm lý trẻ em tuổi mầm non 1 | Trắc nghiệm   |                      | 337                | 12                 | <b>P13:</b> 203, <b>P14:</b> 204, <b>P15:</b> 205, <b>P16:</b> 206, <b>P17:</b> 207, <b>P18:</b> 211, <b>P19:</b> 214, <b>P20:</b> 215, <b>P21:</b> 216, <b>P22:</b> 218, <b>P23:</b> 219, <b>P24:</b> 220 |          |                                                                                    |
| 5   | 6   | 20/06/2025 | 1      | MNK37        | Phương pháp nghiên cứu khoa học                      | Nộp tiểu luận |                      | 675                |                    | Từ lớp <b>K37M04</b> -> <b>K37M06</b><br>Phòng thu tiểu luận: <b>211</b>                                                                                                                                   | CS2      | Sinh viên xem danh sách phòng thi đính kèm                                         |
|     |     |            | 2      | MNK37        | Phương pháp nghiên cứu khoa học                      | Nộp tiểu luận |                      |                    |                    | Từ lớp <b>K37M01</b> -> <b>K37M03</b><br>Phòng thu tiểu luận: <b>211</b>                                                                                                                                   |          |                                                                                    |
|     |     |            | 3      | MNK37        | Phương pháp nghiên cứu khoa học                      | Nộp tiểu luận |                      |                    |                    | Từ lớp <b>K37M010</b> -> <b>K37M12</b><br>Phòng thu tiểu luận: <b>211</b>                                                                                                                                  |          |                                                                                    |
|     |     |            | 4      | MNK37        | Phương pháp nghiên cứu khoa học                      | Nộp tiểu luận |                      |                    |                    | Từ lớp <b>K37M07</b> -> <b>K37M09</b><br>Phòng thu tiểu luận: <b>211</b>                                                                                                                                   |          |                                                                                    |
|     |     |            | 1      | MNK37        | Âm nhạc và múa 2                                     | Thực hành     |                      | 675                | 24                 | Tập trung tại sảnh trệt<br><b>(K37M01-L01 đến K37M03-L06)</b><br>Phòng thi: <b>Phòng múa 1</b> (L01->L03)<br>Phòng thi: <b>Phòng múa 2</b> (L04->L06)                                                      | CS2      | Sinh viên không đến đúng giờ và không ký tên trong danh sách thi coi như vắng thi. |
|     |     |            | 2      | MNK37        | Âm nhạc và múa 2                                     | Thực hành     |                      |                    |                    | Tập trung tại sảnh trệt<br><b>(K37M04-L07 đến K37M06-L12)</b><br>Phòng thi: <b>Phòng múa 1</b> (L07->L09)<br>Phòng thi: <b>Phòng múa 2</b> (L10->L12)                                                      |          |                                                                                    |
|     |     |            | 3      | MNK37        | Âm nhạc và múa 2                                     | Thực hành     |                      |                    |                    | Tập trung tại sảnh trệt<br><b>(K37M07-L13 đến K37M09-L18)</b><br>Phòng thi: <b>Phòng múa 1</b> (L13->L15)<br>Phòng thi: <b>Phòng múa 2</b> (L16->L18)                                                      |          |                                                                                    |
|     |     |            | 4      | MNK37        | Âm nhạc và múa 2                                     | Thực hành     |                      |                    |                    | Tập trung tại sảnh trệt<br><b>(K37M10-L19 đến K37M12-L24)</b><br>Phòng thi: <b>Phòng múa 1</b> (L19->L21)<br>Phòng thi: <b>Phòng múa 2</b> (L22->L24)                                                      |          |                                                                                    |

| STT | Thứ | Ngày thi   | Ca thi | Khóa/<br>Lớp | Tên học phần                                                     | Hình thức thi | Sử dụng tài liệu (x) | Số lượng sinh viên | Số lượng phòng thi | Phòng Thi                                                                                                                                                                                                  | Địa điểm | Ghi Chú                                    |
|-----|-----|------------|--------|--------------|------------------------------------------------------------------|---------------|----------------------|--------------------|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------------------------|
| 6   | 2   | 23/06/2025 | 1      | MNK37        | Vệ sinh - Dinh dưỡng trẻ mầm non                                 | Tự luận       |                      | 337                | 12                 | <b>P01:</b> 203, <b>P02:</b> 204, <b>P03:</b> 205, <b>P04:</b> 206, <b>P05:</b> 207, <b>P06:</b> 211, <b>P07:</b> 214, <b>P08:</b> 215, <b>P09:</b> 216, <b>P10:</b> 218, <b>P11:</b> 219, <b>P12:</b> 220 | CS2      | Sinh viên xem danh sách phòng thi đính kèm |
|     |     |            | 2      | MNK37        | Pháp luật đại cương                                              | Trắc nghiệm   |                      | 337                | 12                 | <b>P01:</b> 203, <b>P02:</b> 204, <b>P03:</b> 205, <b>P04:</b> 206, <b>P05:</b> 207, <b>P06:</b> 211, <b>P07:</b> 214, <b>P08:</b> 215, <b>P09:</b> 216, <b>P10:</b> 218, <b>P11:</b> 219, <b>P12:</b> 220 |          |                                            |
|     |     |            | 3      | MNK36        | Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam                   | Tự luận       | x                    | 290                | 10                 | <b>P01:</b> 203, <b>P02:</b> 204, <b>P03:</b> 205, <b>P04:</b> 206, <b>P05:</b> 207, <b>P06:</b> 211, <b>P07:</b> 214, <b>P08:</b> 215, <b>P09:</b> 216, <b>P10:</b> 218                                   |          |                                            |
|     |     |            | 4      | MNK36        | Phòng bệnh & Đảm bảo an toàn cho trẻ trong trường MN             | Tự luận       |                      | 290                | 10                 | <b>P01:</b> 203, <b>P02:</b> 204, <b>P03:</b> 205, <b>P04:</b> 206, <b>P05:</b> 207, <b>P06:</b> 211, <b>P07:</b> 214, <b>P08:</b> 215, <b>P09:</b> 216, <b>P10:</b> 218                                   |          |                                            |
| 7   | 4   | 25/06/2025 | 1      | MNK37        | Vệ sinh - Dinh dưỡng trẻ mầm non                                 | Tự luận       |                      | 337                | 12                 | <b>P13:</b> 203, <b>P14:</b> 204, <b>P15:</b> 205, <b>P16:</b> 206, <b>P17:</b> 207, <b>P18:</b> 211, <b>P19:</b> 214, <b>P20:</b> 215, <b>P21:</b> 216, <b>P22:</b> 218, <b>P23:</b> 219, <b>P24:</b> 220 | CS2      | Sinh viên xem danh sách phòng thi đính kèm |
|     |     |            | 2      | MNK37        | Pháp luật đại cương                                              | Trắc nghiệm   |                      | 337                | 12                 | <b>P13:</b> 203, <b>P14:</b> 204, <b>P15:</b> 205, <b>P16:</b> 206, <b>P17:</b> 207, <b>P18:</b> 211, <b>P19:</b> 214, <b>P20:</b> 215, <b>P21:</b> 216, <b>P22:</b> 218, <b>P23:</b> 219, <b>P24:</b> 220 |          |                                            |
|     |     |            | 3      | MNK36        | Phương pháp hướng dẫn trẻ mầm non làm quen môi trường xung quanh | Tự luận       | x                    | 290                | 10                 | <b>P01:</b> 203, <b>P02:</b> 204, <b>P03:</b> 205, <b>P04:</b> 206, <b>P05:</b> 207, <b>P06:</b> 211, <b>P07:</b> 214, <b>P08:</b> 215, <b>P09:</b> 216, <b>P10:</b> 218                                   |          |                                            |
|     |     |            | 4      | MNK36        | Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non                    | Tự luận       |                      | 290                | 10                 | <b>P01:</b> 203, <b>P02:</b> 204, <b>P03:</b> 205, <b>P04:</b> 206, <b>P05:</b> 207, <b>P06:</b> 211, <b>P07:</b> 214, <b>P08:</b> 215, <b>P09:</b> 216, <b>P10:</b> 218                                   |          |                                            |

| STT | Thứ | Ngày thi   | Ca thi | Khóa/<br>Lớp | Tên học phần                                                   | Hình thức thi     | Sử dụng tài liệu (x) | Số lượng sinh viên | Số lượng phòng thi | Phòng Thi                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Địa điểm | Ghi Chú                                                                                                                                                                                                                                         |
|-----|-----|------------|--------|--------------|----------------------------------------------------------------|-------------------|----------------------|--------------------|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 8   | 2   | 30/06/2025 | 1      | MNK36        | Giáo dục hòa nhập trong trường mầm non                         | Tự luận           | x                    | 145                | 5                  | <b>P01:</b> 203, <b>P02:</b> 204, <b>P03:</b> 205, <b>P04:</b> 206, <b>P05:</b> 207                                                                                                                                                                                                                       | CS2      | Sinh viên xem danh sách phòng thi đính kèm                                                                                                                                                                                                      |
|     |     |            | 2      | MNK36        | Phương pháp hình thành biểu tượng toán ban đầu cho trẻ mầm non | Tự luận           | x                    | 145                | 5                  | <b>P01:</b> 203, <b>P02:</b> 204, <b>P03:</b> 205, <b>P04:</b> 206, <b>P05:</b> 207                                                                                                                                                                                                                       |          |                                                                                                                                                                                                                                                 |
|     |     |            | 3      | MNK36        | Giáo dục hòa nhập trong trường mầm non                         | Tự luận           | x                    | 145                | 5                  | <b>P06:</b> 203, <b>P07:</b> 204, <b>P08:</b> 205, <b>P09:</b> 206, <b>P10:</b> 207                                                                                                                                                                                                                       |          |                                                                                                                                                                                                                                                 |
|     |     |            | 4      | MNK36        | Phương pháp hình thành biểu tượng toán ban đầu cho trẻ mầm non | Tự luận           | x                    | 145                | 5                  | <b>P06:</b> 203, <b>P07:</b> 204, <b>P08:</b> 205, <b>P09:</b> 206, <b>P10:</b> 207                                                                                                                                                                                                                       |          |                                                                                                                                                                                                                                                 |
|     |     |            | 1&2    | MNK36        | Tin học chuyên ngành giáo dục mầm non                          | Nộp bài thực hành |                      | 290                | 10                 | <p><b>Nộp bài Từ 08 giờ 00 đến 11 giờ 00</b><br/> <b>Sinh viên không đến đúng giờ và không ký tên trong danh sách nộp bài coi như vắng thi.</b><br/>           Từ lớp K36M01 đến K36M06<br/>           (K36M01 đến L36M03: <b>P.Vi tính 1</b>)<br/>           (K36M04 đến L36M06: <b>P.Vi tính 2</b>)</p> | CS2      | Sinh viên bốc thăm đề thi vào ngày thứ 6 (20/06/2025) tại <b>phòng 210</b><br><b>K36M01 - K36M03: 8h00-&gt; 9h30</b><br><b>K36M04 - K36M06: 9h30-&gt; 11h00</b><br>Sinh viên không bốc thăm và không ký tên vào danh sách thi coi như vắng thi. |

| STT | Thứ | Ngày thi   | Ca thi | Khóa/<br>Lớp | Tên học phần                               | Hình thức thi | Sử dụng tài liệu (x) | Số lượng sinh viên | Số lượng phòng thi | Phòng Thi                                                                           | Địa điểm | Ghi Chú                                    |
|-----|-----|------------|--------|--------------|--------------------------------------------|---------------|----------------------|--------------------|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------------------------|
| 9   | 4   | 02/07/2025 | 1      | MNK36        | Tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non  | Tự luận       |                      | 145                | 5                  | <b>P01:</b> 203, <b>P02:</b> 204, <b>P03:</b> 205, <b>P04:</b> 206, <b>P05:</b> 207 | CS2      | Sinh viên xem danh sách phòng thi đính kèm |
|     |     |            | 2      | MNK36        | Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non | Tự luận       | x                    | 145                | 5                  | <b>P01:</b> 203, <b>P02:</b> 204, <b>P03:</b> 205, <b>P04:</b> 206, <b>P05:</b> 207 |          |                                            |
|     |     |            | 3      | MNK36        | Tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non  | Tự luận       |                      | 145                | 5                  | <b>P06:</b> 203, <b>P07:</b> 204, <b>P08:</b> 205, <b>P09:</b> 206, <b>P10:</b> 207 |          |                                            |
|     |     |            | 4      | MNK36        | Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non | Tự luận       | x                    | 145                | 5                  | <b>P06:</b> 203, <b>P07:</b> 204, <b>P08:</b> 205, <b>P09:</b> 206, <b>P10:</b> 207 |          |                                            |

**Ghi chú:** - Sinh viên mang thẻ sinh viên hoặc CCCD/CMND hoặc bằng lái xe khi dự thi.  
- Sinh viên có mặt tại phòng thi trước 15 phút.  
- Sinh viên xem đúng danh sách phòng thi.

**Nơi nhận**  
- BGH (Để báo cáo);  
- Các đơn vị (Để thực hiện);  
- Lưu VT, ĐTKH&HTQT.

NGƯỜI LẬP

Vương Chí Cao

TL. HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỞNG PHÒNG ĐT, KH&HTQT

TS. Phùng Duy Hoàng Yến